

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định chế độ làm việc của nhà giáo giảng dạy
tại Trường Cao đẳng Công nghệ Y – Dược Việt Nam**

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ Y – DƯỢC VIỆT NAM

- Căn cứ vào Quyết định số 962/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 08/03/2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Tư thực Đức Trí;
 - Căn cứ Quyết định số: 1879/QĐ-LĐTBXH ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc đổi tên trường Cao đẳng Tư thực Đức Trí thành Trường Cao đẳng Công nghệ Y – Dược Việt Nam;
 - Căn cứ vào Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Công nghệ Y – Dược Việt Nam được ban hành kèm theo quyết định số 01/QĐ - YDC ngày 13/02/2019 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công nghệ Y – Dược Việt Nam;
 - Căn cứ thông tư số 07/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 03 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp;
 - Căn cứ Văn bản hợp nhất 4083/VBHN-BLĐTBXH ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành hợp nhất Thông tư quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp;
- Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Ban hành kèm theo quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp áp dụng tại trường Cao đẳng Công nghệ Y – Dược Việt Nam.
- Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Điều 3.** Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính và các đơn vị, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Tổng cục GDNN (để báo cáo);
- Lưu VT.



ThS. Nguyễn Văn Ánh

QUY CHẾ
Ban hành quy định chế độ làm việc của nhà giáo giảng dạy
tại Trường Cao đẳng Công nghệ Y – Dược Việt Nam
(Ban hành kèm theo Quyết định số 165 /QĐ-YDC ngày 05 tháng 09 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghệ Y – Dược Việt Nam)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Văn bản này quy định chế độ làm việc đối với Nhà giáo giảng dạy tại Trường Cao đẳng Công nghệ Y – Dược Việt Nam, bao gồm: nhiệm vụ của Nhà giáo; quy định về thời gian làm việc, giờ chuẩn giảng dạy và nghiên cứu khoa học, học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ.
- Văn bản này áp dụng đối với Nhà giáo cơ hữu của trường Cao đẳng Công nghệ Y – Dược Việt Nam, tham gia giảng dạy trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp.

Điều 2. Mục đích:

- Làm căn cứ để Hiệu trưởng phân công, bố trí, sử dụng, tăng cường hiệu lực công tác quản lý và nâng cao chất lượng, hiệu quả lao động đối với Nhà giáo.
- Giúp Nhà trường có căn cứ để kiểm tra, thẩm định, đánh giá và xây dựng chính sách, chương trình đào tạo, bồi dưỡng Nhà giáo.
- Làm cơ sở để Nhà giáo xây dựng kế hoạch giảng dạy, nghiên cứu khoa học, học tập bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.
- Làm cơ sở để đánh giá, xếp loại hằng năm và đảm bảo tính công khai, công bằng, dân chủ trong việc thực hiện chế độ, chính sách, quyền và nghĩa vụ của Nhà giáo.

Điều 3. Nhiệm vụ của Nhà giáo

- Công tác giảng dạy, bao gồm:
 - Chuẩn bị giảng dạy: Soạn giáo án, lập đề cương bài giảng, chuẩn bị tài liệu, trang thiết bị phục vụ cho việc giảng dạy mô-đun, môn học được phân công giảng dạy;
 - Giảng dạy mô-đun, môn học được phân công theo kế hoạch và quy định của chương trình;
 - Đánh giá kết quả học tập của học viên, học sinh, sinh viên gồm: Soạn đề kiểm tra, coi kiểm tra, đánh giá kiểm tra định kỳ.
- Coi thi, kiểm tra, đánh giá kết thúc mô-đun, môn học; chấm thi tuyển sinh; chấm thi tốt nghiệp; hướng dẫn, đánh giá chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp; đánh giá kết quả nghiên cứu của học viên, học sinh, sinh viên.

QUY CHẾ
Ban hành quy định chế độ làm việc của nhà giáo giảng dạy
tại Trường Cao đẳng Công nghệ Y – Dược Việt Nam
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-YDC ngày tháng năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghệ Y – Dược Việt Nam)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Văn bản này quy định chế độ làm việc đối với Nhà giáo giảng dạy tại Trường Cao đẳng Công nghệ Y – Dược Việt Nam, bao gồm: nhiệm vụ của Nhà giáo; quy định về thời gian làm việc, giờ chuẩn giảng dạy và nghiên cứu khoa học, học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ.
- Văn bản này áp dụng đối với Nhà giáo cơ hữu của trường Cao đẳng Công nghệ Y – Dược Việt Nam, tham gia giảng dạy trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp.

Điều 2. Mục đích:

- Làm căn cứ để Hiệu trưởng phân công, bố trí, sử dụng, tăng cường hiệu lực công tác quản lý và nâng cao chất lượng, hiệu quả lao động đối với Nhà giáo.
- Giúp Nhà trường có căn cứ để kiểm tra, thẩm định, đánh giá và xây dựng chính sách, chương trình đào tạo, bồi dưỡng Nhà giáo.
- Làm cơ sở để Nhà giáo xây dựng kế hoạch giảng dạy, nghiên cứu khoa học, học tập bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.
- Làm cơ sở để đánh giá, xếp loại hằng năm và đảm bảo tính công khai, công bằng, dân chủ trong việc thực hiện chế độ, chính sách, quyền và nghĩa vụ của Nhà giáo.

Điều 3. Nhiệm vụ của Nhà giáo

- Công tác giảng dạy, bao gồm:
 - Chuẩn bị giảng dạy: Soạn giáo án, lập đề cương bài giảng, chuẩn bị tài liệu, trang thiết bị phục vụ cho việc giảng dạy mô-đun, môn học được phân công giảng dạy;
 - Giảng dạy mô-đun, môn học được phân công theo kế hoạch và quy định của chương trình;
 - Đánh giá kết quả học tập của học viên, học sinh, sinh viên gồm: Soạn đề kiểm tra, coi kiểm tra, đánh giá kiểm tra định kỳ.
- Coi thi, kiểm tra, đánh giá kết thúc mô-đun, môn học; chấm thi tuyển sinh; chấm thi tốt nghiệp; hướng dẫn, đánh giá chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp; đánh giá kết quả nghiên cứu của học viên, học sinh, sinh viên.

3. Hoàn thiện các biểu mẫu, sổ sách quản lý lớp học được bố trí, phân công giảng dạy theo quy định.
4. Hướng dẫn sinh viên làm chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp (nếu có); hướng dẫn thực tập, thực tập kết hợp với lao động sản xuất; luyện thi cho học viên, học sinh, sinh viên giỏi tham gia kỳ thi các cấp.
5. Biên soạn giáo trình, tài liệu giảng dạy; góp ý kiến xây dựng chương trình, nội dung mô-đun, môn học được phân công giảng dạy.
6. Tham gia thiết kế, xây dựng phòng học chuyên môn; thiết kế, cải tiến, tự làm đồ dùng, trang thiết bị giáo dục nghề nghiệp.
7. Tổ chức các hoạt động giáo dục và rèn luyện học viên, học sinh, sinh viên.
8. Học tập, bồi dưỡng chuẩn hóa, bồi dưỡng nâng cao; thực tập tại doanh nghiệp hoặc cơ quan chuyên môn; dự giờ, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy.
9. Tham gia bồi dưỡng cho nhà giáo theo yêu cầu phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của trường, khoa, bộ môn.
10. Nghiên cứu khoa học; hướng dẫn học viên, học sinh, sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học; ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật hoặc sáng kiến, cải tiến kỹ thuật vào giảng dạy và thực tiễn sản xuất.
11. Tham gia sinh hoạt chuyên môn, nghiệp vụ, tham gia công tác quản lý đào tạo.
12. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Hiệu trưởng

Chương II

THỜI GIAN LÀM VIỆC, GIỜ CHUẨN GIẢNG DẠY HỌC TẬP BỒI DƯỠNG VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Điều 4. Thời gian làm việc, thời gian nghỉ hằng năm

1. Thời gian làm việc của nhà giáo dạy trình độ cao đẳng, trung cấp là 44 tuần/năm theo chế độ tuần làm việc 40 giờ.
2. Thời gian nghỉ hè hằng năm của nhà giáo là 06 tuần; Trong thời gian nghỉ hè nhà giáo được hưởng nguyên lương và phụ cấp (nếu có). Ngoài thời gian nghỉ hè nhà giáo được nghỉ lễ, tết và các ngày nghỉ khác theo quy định của Bộ luật Lao động. Việc nghỉ hè của nhà giáo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục.

Căn cứ kế hoạch năm học và điều kiện thực tế, Hiệu trưởng Nhà trường bố trí cho nhà giáo nghỉ hè vào thời gian thích hợp.

Điều 5. Giờ chuẩn giảng dạy, định mức giờ giảng, định mức khối lượng công việc

1. Định mức giờ giảng của nhà giáo trong một năm học: Từ 350 đến 450 giờ chuẩn đối với nhà giáo dạy trình độ cao đẳng; từ 400 đến 510 giờ chuẩn đối với nhà giáo dạy trình độ trung cấp.

Hiệu trưởng Nhà trường căn cứ vào tình hình thực tế, đặc điểm của từng ngành, nghề đào tạo để quyết định định mức giờ giảng và số giờ tối thiểu mà nhà giáo phải giảng dạy cho phù hợp trong năm học.

2. Định mức giờ giảng của nhà giáo dạy các môn học chung trong một năm học là 450 giờ chuẩn đối với nhà giáo dạy trình độ cao đẳng; 510 giờ chuẩn đối với nhà giáo dạy trình độ trung cấp.

Điều 6: Chế độ dạy thêm giờ

1. Trong năm học, nhà giáo tham gia giảng dạy có số giờ giảng dạy vượt định mức giờ giảng quy định tại Điều 5 của Quy định này thì được tính là dạy thêm giờ.

2. Đối với nhà giáo: Số giờ dạy thêm không vượt quá số giờ theo quy định của pháp luật lao động hiện hành.

3. Cách tính trả lương dạy thêm giờ theo quy định hiện hành.

Điều 7: Chế độ giảm định mức giờ giảng

1. Nhà giáo làm công tác quản lý:

a) Nhà giáo làm công tác chủ nhiệm lớp hoặc cố vấn học tập: Được giảm 15% định mức giờ giảng/1 lớp;

b) Nhà giáo phụ trách phòng học chuyên môn/xưởng thực hành: Có nhân viên chuyên trách được giảm 10% định mức giờ giảng/1 phòng, xưởng; không có nhân viên chuyên trách được giảm 15% định mức giờ giảng/1 phòng, xưởng;

c) Nhà giáo kiêm phụ trách thư viện: Được giảm từ 15% đến 30% định mức giờ giảng;

d) Nhà giáo kiêm trưởng bộ môn và tương đương: Được giảm từ 15% đến 20% định mức giờ giảng;

đ) Nhà giáo là trưởng khoa, trưởng trạm, trại và tương đương: Được giảm 30% định mức giờ giảng; phó khoa, phó trưởng trạm, trại và tương đương được giảm 20% định mức giờ giảng.

Căn cứ vào điều kiện thực tế, số lượng nhà giáo, số lượng học viên, học sinh, sinh viên và quy mô của thư viện, Hiệu trưởng Nhà trường quyết định tỷ lệ giờ giảm cho các chức danh trong quy định tại điểm c, điểm d khoản này.

2. Nhà giáo kiêm công tác Đảng, đoàn thể:

a) Nhà giáo kiêm Bí thư Đảng ủy hoặc Bí thư Chi bộ Nhà trường, Hội đồng quản trị được giảm từ 20% đến 30% định mức giờ giảng; nhà giáo kiêm cấp phó các chức danh nêu trên hoặc thư ký Hội đồng quản trị được giảm từ 15% đến 20% định mức giờ giảng. Tùy theo quy mô của trường, số lượng các thành viên trong từng tổ chức, sau khi thỏa thuận với các tổ chức Đảng, đoàn thể, Hiệu trưởng quyết định tỷ lệ giờ giảm cho các chức danh trong phạm vi quy định;

b) Nhà giáo kiêm nhiều chức vụ được giảm định mức giờ giảng ở mức cao nhất.

3. Chế độ giảm giờ giảng đối với các nhà giáo khác:

- a) Nhà giáo tham gia học tập, bồi dưỡng chuẩn hóa, bồi dưỡng nâng cao vượt quá thời gian quy định được giảm 14 giờ/1 tuần học tập, bồi dưỡng;
- b) Nhà giáo trong thời gian tập sự được giảm 30% định mức giờ giảng;
- c) Nhà giáo là nữ có con nhỏ dưới 12 tháng tuổi được giảm 15% định mức giờ giảng;
- d) Nhà giáo trong thời gian thai sản, chữa bệnh dài ngày được giảm định mức giờ giảng theo tỷ lệ tương ứng giữa thời gian nghỉ hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội với thời gian phải thực hiện công tác giảng dạy được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 và điểm a khoản 1 Điều 7 cho từng cấp trình độ.

Điều 9: Quy đổi các hoạt động chuyên môn khác ra giờ chuẩn

1. Giảng dạy:

- a) Một giờ giảng bằng tiếng nước ngoài đối với các môn học, mô-dun không phải là môn ngoại ngữ được tính bằng 1,5 đến 2,0 giờ chuẩn;
- b) Một giờ giảng dạy lý thuyết đối với lớp học có số lượng học viên, học sinh, sinh viên vượt quá quy định tại khoản 4 Điều 2 Thông tư này được nhân hệ số quy đổi nhưng không quá 1,5 giờ chuẩn;
- c) Một giờ giảng dạy, hướng dẫn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho nhà giáo khác được tính bằng 1,5 giờ chuẩn;
- d) Thời gian thiết kế, cải tiến, tự làm các trang thiết bị giáo dục nghề nghiệp (cấp tổ môn trở lên phê duyệt) được tính quy đổi ra giờ chuẩn;
- đ) Đối với nhà giáo giáo dục quốc phòng, giáo dục thể chất, thời gian làm công tác phong trào thể dục thể thao, huấn luyện quân sự cho cán bộ, nhà giáo, nhân viên của Nhà trường được tính là thời gian giảng dạy.

Hiệu trưởng quy định việc quy đổi ra giờ chuẩn để tính khối lượng giảng dạy cho nhà giáo đối với các điểm a, b, d, đ khoản này.

2. Hiệu trưởng căn cứ vào điều kiện thực tế quy định việc quy đổi các hoạt động: soạn đề thi, coi thi, chấm thi kết thúc mô-dun, môn học; soạn đề thi, coi thi, chấm thi tốt nghiệp; hướng dẫn chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp (nếu có); chấm chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp (nếu có); hướng dẫn thực tập, thực tập kết hợp với lao động sản xuất; bồi dưỡng cho nhà giáo tham gia Hội giảng các cấp; bồi dưỡng cho học viên, học sinh, sinh viên tham gia kỳ thi tay nghề các cấp và các nội dung chuyên môn, nghiệp vụ khác ra giờ chuẩn để tính khối lượng giảng dạy hằng năm cho nhà giáo.

Điều 10: Quy định về nghiên cứu khoa học

- 1. Nhà giáo phải dành thời gian làm việc theo quy định để làm nhiệm vụ nghiên cứu khoa học.
- 2. Mỗi năm, Nhà giáo phải hoàn thành nhiệm vụ NCKH được giao tương ứng với vị trí công việc đảm nhiệm. Kết quả NCKH của Nhà giáo được đánh giá thông qua các sản phẩm NCKH cụ thể, tối thiểu là một đề tài NCKH cấp cơ sở được nghiệm thu từ đạt yêu

cầu trở lên hoặc một bài báo được công bố trên tạp chí khoa học hoặc một báo cáo khoa học chuyên ngành.

- Một đề tài nghiên cứu khoa học tương ứng với 180 giờ chuẩn giảng dạy.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Quy định này được phổ biến và áp dụng đối với trường Cao đẳng Công nghệ Y – Dược Việt Nam, giảng viên trong trường có trách nhiệm thực hiện quy chế này.

Điều 12. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghệ Y – Dược Việt Nam quyết định./.

HIỆU TRƯỞNG



ThS. Nguyễn Văn Ánh